

ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
----- ୨୪୭ -----

SỔ TAY GIẢNG VIÊN
(Đào tạo bậc TCCN theo niên chế)

Họ và tên giảng viên:
Khoa:
Năm học:

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sổ tay giảng viên là hồ sơ gốc phải được ghi chép đầy đủ, chính xác để theo dõi và đánh giá kết quả học tập học phần của từng học sinh.

Sổ tay giảng viên dùng cho học phần lý thuyết và thực hành, do giảng viên trực tiếp ghi chép, cho điểm và nộp lại cho Khoa sau khi kết thúc học phần.

Phần kết quả học tập:

- Các cột điểm đánh giá bộ phận được làm tròn đến một chữ số thập phân.

Trong đó: Điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên tính hệ số 1; điểm kiểm tra đánh giá định kỳ tính hệ số 2 (số lần kiểm tra được quy định cụ thể theo Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Cột điểm trung bình các điểm kiểm tra được làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Cột điểm thi kết thúc học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Cột điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân

Điểm học phần = [Điểm trung bình các điểm kiểm tra x 0,4] + [Điểm thi kết thúc học phần x 0,6]

Cuối trang 2 (nếu có lớp dưới 30 học sinh), cuối trang 4 (nếu lớp trên 30 học sinh) ghi tổng số HS-SV đạt vào ô thứ nhất, tổng số học sinh không đạt vào ô thứ 2; các ô tương ứng phía dưới ghi tỷ lệ % trong tổng số học sinh cả lớp.

Phần theo dõi ngày học tập: Ghi số tiết nghỉ của học sinh theo từng ngày lên lớp và ghi tổng số tiết nghỉ sau khi kết thúc học phần.

Phần cuối sổ tay giảng viên có hai nội dung: Những điều giảng viên cần ghi chép, nhận xét học sinh cá biệt.

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP : **HỌC KỲ** Năm học :

HOC PHẦN:..... **Số ĐVHT:**

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

NHỮNG ĐIỀU GIẢNG VIÊN CẦN GHI CHÉP

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting or typing. There are no margins, text, or other markings on the page.

[illegible]

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP : **HỌC KỲ** Năm học :

HOC PHẦN:..... **Số ĐVHT:**

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

NHẬN XÉT HỌC SINH CÁ BIỆT

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features approximately 30 horizontal dotted lines spaced evenly down the page, providing a guide for handwriting practice. The paper is otherwise blank, with no margins, text, or other markings.

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP : **HỌC KỲ** Năm học :

HOC PHẦN:..... **Số ĐVHT:**

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

NHẬN XÉT HỌC SINH CÁ BIỆT

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features approximately 30 horizontal dotted lines spaced evenly down the page, providing a guide for handwriting practice. The paper is otherwise blank, with no margins, text, or other markings.

This image shows a full page of a document template. It consists of approximately 30 evenly spaced horizontal dotted lines across the entire width of the page, providing a guide for handwriting or typing. There are no margins, text, or other markings present.

[illegible]

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

HOC PHẦN:..... SỐ ĐVHT:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

HOC PHẦN:..... SỐ ĐVHT:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

HOC PHẦN:..... SỐ ĐVHT:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

HOC PHẦN:..... SỐ ĐVHT:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

HOC PHẦN:..... SỐ ĐVHT:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

HOC PHẦN:..... SỐ ĐVHT:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

HOC PHẦN:..... SỐ ĐVHT:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													

KẾT QUẢ HỌC TẬP

LỚP :HỌC KỲ Năm học :

HOC PHẦN:..... SỐ ĐVHT:

TT	Họ và tên	Điểm				
		Kiểm tra			Thi kết thúc học phần	Điểm học phần
		Hệ số 1	Hệ số 2	Điểm trung bình		
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
Tổng số						
%						

THEO DÕI NGÀY HỌC TẬP

	NGÀY																												Tổng số
01																													
02																													
03																													
04																													
05																													
06																													
07																													
08																													
09																													
10																													
11																													
12																													
13																													
14																													
15																													
16																													
17																													
18																													
19																													
20																													
21																													
22																													
23																													
24																													
25																													
26																													
27																													
28																													
29																													
30																													